

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 537/TTr-STC ngày 31/10/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành với nội dung như sau:**

- Tên dự án: Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt Dự án Đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 18/6/2020 - 18/4/2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>		<b>115.171.815.000</b>	<b>106.278.790.543</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>	<b>4.131.800.000</b>	<b>4.131.800.000</b>
1	Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản trên đất	4.050.785.000	4.050.785.000
2	Chi phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ	81.015.000	81.015.000
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>91.009.165.000</b>	<b>93.101.186.543</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>	<b>2.800.368.000</b>	

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>IV</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>1.682.602.000</b>	<b>1.677.851.000</b>
<b>V</b>	<b>Tư vấn đầu tư xây dựng công trình</b>	<b>5.180.375.000</b>	<b>5.152.512.000</b>
<b>A</b>	<b><i>Giai đoạn chuẩn bị đầu tư</i></b>	<b><i>1.237.354.000</i></b>	<b><i>1.231.496.000</i></b>
1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	14.825.000	12.340.000
2	Chi phí giám sát khảo sát	20.123.000	16.750.000
3	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.060.822.000	1.060.822.000
4	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	141.584.000	141.584.000
<b>B</b>	<b><i>Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công</i></b>	<b><i>3.943.021.000</i></b>	<b><i>3.921.016.000</i></b>
1	Chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.366.079.000	2.363.863.000
2	Chi phí giám sát khảo sát	15.604.000	15.603.000
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.438.779.000	1.418.992.000
4	Chi phí giám sát thi công thiết bị	18.279.000	18.278.000
5	Chi phí lập HSMT, HSYC	52.140.000	52.140.000
	<i>Gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</i>	<i>2.140.000</i>	<i>2.140.000</i>
	<i>Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị</i>	<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>
6	Chi phí đánh giá HSDT, HSDX	52.140.000	52.140.000
	<i>Gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</i>	<i>2.140.000</i>	<i>2.140.000</i>
	<i>Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị</i>	<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>2.643.986.000</b>	<b>2.215.441.000</b>
1	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	20.577.000	20.577.000
2	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC và dự toán	114.135.000	114.135.000
3	Chi phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	17.000.000	17.000.000
4	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	44.258.000	44.257.000
	<i>Gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</i>	<i>1.070.000</i>	<i>1.070.000</i>
	<i>Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị</i>	<i>43.188.000</i>	<i>43.187.000</i>
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	44.258.000	44.258.000
	<i>Gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</i>	<i>1.070.000</i>	<i>1.070.000</i>
	<i>Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị</i>	<i>43.188.000</i>	<i>43.188.000</i>
6	Chi phí thẩm định giá vật tư và thiết bị	4.400.000	4.400.000
7	Chi phí bảo hiểm công trình	945.358.000	945.358.000
8	Chi phí rà phá bom mìn và vật liệu nổ	372.197.000	366.352.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
	Chi phí tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ	10.554.000	10.554.000
	Chi phí thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ	355.798.000	355.798.000
	Chi phí thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ	1.948.000	0
	Chi phí kiểm tra, giám định chất lượng rà phá bom mìn và vật liệu nổ	3.897.000	0
9	Chi phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	425.675.000	425.675.000
10	Phí thẩm định hồ sơ chỉnh lý biến động thu hồi đất thực hiện dự án	7.810.000	0
11	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	32.690.000	0
12	Chi phí nghiệm thu đóng điện bàn giao ĐZ22kV	13.758.000	0
13	Chi phí nghiệm thu đóng điện bàn giao TBA	7.905.000	0
14	Chi phí kiểm toán	322.705.000	0
15	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	271.260.000	233.429.000
<b>VII</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>7.723.519.000</b>	<b>0</b>

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6=4-5	7 = 5-4
	<b>Tổng số</b>	115.171.815	106.278.791	104.702.058	2.020.254	443.521
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>			104.702.058		
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>			104.702.058		
	- Vốn ngân sách tỉnh			104.702.058		
	+ Nguồn đầu tư tập trung			250.000		

+ Nguồn tiền sử dụng đất, cho thuê đất			10.400.000		
+ Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất			6.718.000		
+ Nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp 1 lần			12.859.000		
+ Nguồn tăng thu khác			3.211.000		
+ Nguồn hoàn trả ngân sách địa phương			6.812.000		
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất			54.752.058		
+ Nguồn thu tiền sử dụng đất			9.700.000		

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>106.278.790.543</b>	<b>106.278.790.543</b>
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			106.278.790.543	106.278.790.543

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>106.278.790.543</b>	
1. Đã bố trí	104.702.058.000	
- Vốn ngân sách tỉnh	104.702.058.000	

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
+ Nguồn đầu tư tập trung	250.000.000	
+ Nguồn tiền sử dụng đất, cho thuê đất	10.400.000.000	
+ Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	6.718.000.000	
+ Nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp 1 lần	12.859.000.000	
+ Nguồn tăng thu khác	3.211.000.000	
+ Nguồn hoàn trả ngân sách địa phương	6.812.000.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất	54.752.058.000	
+ Nguồn thu tiền sử dụng đất	9.700.000.000	
2. Vốn còn phải thu hồi	443.521.457	
3. Chưa bố trí	2.020.254.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 443.521.457 đồng

*Trong đó:* Chi phí xây dựng 443.521.457 đồng

- Tổng nợ phải trả: 2.020.254.000 đồng

*Trong đó:*

+ Chi phí quản lý dự án 1.677.851.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 108.974.000 đồng

*Chi phí lập nhiệm vụ và giám sát khảo sát (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)* 29.090.000 đồng

*Chi phí giám sát khảo sát (giai đoạn lập TKBVTC)* 15.603.000 đồng

*Chi phí giám sát thi công xây dựng và thiết bị* 64.281.000 đồng

+ Chi phí khác 233.429.000 đồng

*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán* 233.429.000 đồng

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>106.278.790.543</b>
Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định ( <i>hạng mục đập dâng trên sông (bao gồm hệ thống điện vận hành và hệ thống kênh)</i> )	83.451.630.294
UBND huyện Phù Cát ( <i>hệ thống đê thượng hạ lưu đập và các hạng mục khác</i> )	22.827.160.249

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**